TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Bà **Lý Thể Dung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Danh Thị H – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Thạch T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Danh Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Thạch T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 06/3/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T khó khăn, ít cho chị về thăm cha mẹ ruột, anh T hỗn hào, không tôn trọng cha mẹ vợ. Đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung, tên là Thạch Hoàng N, sinh ngày 15/10/2018. Con đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Danh Thị H tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 06/3/2018. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mẹ chị H hay kêu chị H về nhà chơi dù nhà anh T có việc gì cũng kêu về, nếu không về thì mẹ vợ sẽ la rầy. Khoảng 06 tháng sau khi cưới thì chị H về nhà cha mẹ ruột ở đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn do còn thương chị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung, tên là Thạch Hoàng N, sinh ngày 15/10/2018, con đang sống cùng chị H. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Danh Thị H đối với anh Thạch T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch Hoàng N, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Danh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thạch T được quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí: Chị Danh Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Danh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thạch T nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh T có địa chỉ cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy chị H và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 06/3/2018. Nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định pháp luật, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Nhưng chị H và anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Chị H kiên quyết xin ly hôn với anh T. Anh T xác định hiện nay không có cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh T xác định vẫn còn thương chị H, nên không đồng ý ly hôn. Giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân một thời gian nhưng giữa anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh T không đạt được.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T xác định quá trình chung sống, có một con chung là cháu Thạch Hoàng N, sinh ngày 15/10/2018. Cháu N đang sống cùng chị H từ khi sinh ra đến nay.

Khi ly hôn chị H và anh T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy cháu N chưa tròn 01 tuổi, cần có sự nuôi dưỡng, chăm sóc từ người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung là cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu N đang sống cùng chị H, cho nên chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu.

Anh T được quyền thăm nom cháu N, không ai được phép cản trở.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Danh Thị H đối với anh Thạch T. Chị Danh Thị H được ly hôn với anh Thạch T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch Hoàng N, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Danh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Thạch T được quyền thăm nom cháu Thạch Hoàng N, không ai được phép cản trở.

Anh Thạch T không cấp dưỡng nuôi con do chị Danh Thị H không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Danh Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000679 ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam